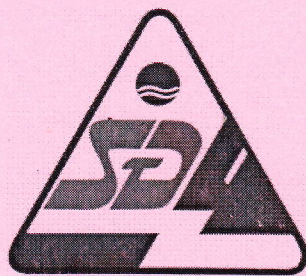


**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**



**SP2-HJSC**

**TÀI LIỆU HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY  
ĐIỆN SỬ PÁN 2**

**Lào Cai, tháng 06 năm 2017**



**SP2-HJSC**

**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

1. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
2. Báo cáo của HĐQT & Ban TGĐ Công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2016 và Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2017.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016
4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016
5. Tờ trình phê duyệt thù lao HĐQT/BKS năm 2016 và Kế hoạch chi trả năm 2017.
6. Tờ trình thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm 2017
7. Tờ trình Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung TVHĐQT nhiệm kỳ (2016 - 2020)
8. Một số nội dung khác (nếu có).

**Lào Cai, tháng 06 năm 2017**

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

<b>Thời gian</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>THỰC HIỆN</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đón tiếp cổ đông, khách mời</li> <li>- Thực hiện công tác đăng ký quyền dự đại hội</li> <li>- Ổn định công tác tổ chức</li> </ul>	Ban tổ chức
	<p><b>Khai mạc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chào cờ, tuyên bố lý do, phát biểu khai mạc đại hội cổ đông; Giới thiệu đại biểu, khách mời.</li> <li>- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.</li> <li>- Giới thiệu đoàn chủ tịch điều hành đại hội</li> </ul>	Ban tổ chức
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu</li> <li>- Thông qua Quy chế làm việc; nội dung chương trình Đại hội.</li> </ul>	Đoàn chủ tịch
	Báo cáo của HĐQT & Ban Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2016 và Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2017	Đại diện HĐQT
	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016	Đại diện Ban kiểm soát
	Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được Kiểm toán	Kế toán trưởng CT
	<p>Tờ trình Phê duyệt thù lao của HĐQT và BKS năm 2016 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017;</li> <li>- Tờ trình Thông qua việc miễn nhiệm và Bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020</li> <li>- Tờ trình khác (nếu có).</li> </ul>	Đại diện HĐQT và Trưởng ban kiểm phiếu
	Nghỉ giải lao	
	<p>Đại hội Thảo luận đóng góp ý kiến xây dựng, giải đáp thắc mắc.</p> <p>Phát biểu ý kiến của Đại biểu khách mời.</p>	Chủ tọa ĐH chủ trì
	Thông qua kết quả bầu cử Thành viên HĐQT Công ty	Trưởng ban kiểm phiếu
	Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ	Ban thư ký
	Phát biểu bế mạc, chào cờ	Ban tổ chức

Lào Cai, ngày 7 tháng 6 năm 2017

**QUY CHẾ**  
**LÀM VIỆC CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Sử Pán 2; để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

**1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 áp dụng cho tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, Thành viên HĐQT, Thành viên BKS và khách mời (nếu có) dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (gọi tắt là "Đại hội đồng cổ đông") của Công ty cổ phần Thủy điện Sử Pán 2.

**2. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

- Cổ đông, đại diện theo ủy quyền;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Khách mời (nếu có);

**3. Chủ Tọa, quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tọa**

- Chủ tọa Đại hội gồm: Chủ tịch HĐQT; Thành viên HĐQT;
- Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tọa:
- + Thông qua nội dung chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội. Chủ tọa Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;
- + Điều hành các hoạt động của Đại hội theo theo chương trình Đại hội đã thông qua;
- + Hướng dẫn cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
- + Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- + Chủ tọa Đại hội có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

+ Chủ tọa Đại hội có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh rời khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định-đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

+ Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **4. Trách nhiệm của Thư ký Đại hội**

- Thư ký do Chủ tọa Đại hội cử, số lượng: 02 người.

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

- Kịp thời thông báo với Đoàn chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

#### **5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông)**

- Cổ đông/ đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ khác theo quy định tại Thông báo mời họp tại bàn tiếp đón;

- Khi vào hội trường tổ chức đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức;

- Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động đề nghị tắt hoặc để chế độ không chuông;

- Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.



## **6. Quy trình phát biểu ý kiến trong Đại hội**

Cổ đông đăng ký phát biểu qua Ban thư ký hoặc giơ phiếu biểu quyết xin phát biểu ý kiến và được phát biểu khi Chủ tọa giới thiệu.

Nội dung phát biểu về các vấn đề HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua cần ngắn gọn, tránh trùng lặp, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ tọa Đại hội sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp tại Đại hội và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Trong trường hợp ý kiến của cổ đông chưa được trả lời tại Đại hội, Chủ tọa sẽ trả lời bằng văn bản và gửi đến địa chỉ thường trú của cổ đông.

## **7. Ban kiểm phiếu, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu.**

Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua số lượng và nhân sự theo đề nghị của Chủ tọa:

- Số lượng Ban kiểm phiếu: 03 người gồm 1 Trưởng ban và 2 thành viên;
- Ban kiểm phiếu làm việc độc lập và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu: Hướng dẫn cổ đông biểu quyết, thu phiếu biểu quyết của cổ đông, kiểm phiếu biểu quyết và lập biên bản kiểm phiếu.
- Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

## **8. Cách thức biểu quyết**

### **8.1 Nguyên tắc**

- Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông) được Ban tổ chức phát phiếu biểu quyết;
- Số lượng biểu quyết của cổ đông đối với mỗi vấn đề cần biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền (nếu có).
- Phiếu biểu quyết có 2 loại, gồm:
  - + Phiếu biểu quyết màu vàng: Cổ đông dùng để biểu quyết thông qua nội dung: Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội; Bầu ban kiểm phiếu; biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội;
  - + Phiếu biểu quyết màu hồng: Cổ đông dùng để biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

### **8.2 Phương thức biểu quyết**

- Nội dung các vấn đề biểu quyết đã in sẵn trong phiếu và có 3 phương án biểu quyết (đồng ý; không đồng ý; ý kiến khác) cho mỗi vấn đề. Cổ đông quyết định phương án biểu quyết nào của vấn đề nào thì đánh dấu X vào phương án của vấn đề đó. Mỗi vấn đề thông qua ĐHĐCĐ chỉ được biểu quyết một phương án;
- Phiếu biểu quyết phải được cổ đông ký và ghi rõ họ tên;



- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội;

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: Là phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra; Phiếu có đánh dấu X vào 01 trong 03 phương án biểu quyết của tất cả các vấn đề cần thông qua ĐHĐCĐ và có chữ ký của cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông).

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Là phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức Đại hội phát ra; Phiếu không đánh dấu X vào các vấn đề cần thông qua ĐHĐCĐ; Phiếu đánh dấu X cả 02 hoặc 03 phương án của cùng một vấn đề thông qua ĐHĐCĐ và phiếu không có chữ ký của cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông).

### 8.3 Thể lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết. Các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự họp chấp thuận

+ Thông qua Báo cáo của HĐQT & Ban Tổng Công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2016 và nhiệm vụ, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;

+ Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017;

+ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán;

+ Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2017;

+ Thông qua Tờ trình thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017.

+ Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020.

+ Các nội dung khác (nếu có).

### 9. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 9 điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ✓ Cổ đông của Công ty;
- ✓ Đăng trên website Công ty;
- ✓ Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Mai Huy Tuấn

## BÁO CÁO

### CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016 VÀ NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

#### **Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2017/QH13, ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty xin Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2016 và Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2017.

#### **A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY**

##### **1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty**

Đầu tư xây lắp công trình thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất kinh doanh điện thương phẩm; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình điện; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng và văn phòng cho thuê; Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng; Dịch vụ tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát...

##### **2. Vốn điều lệ của Công ty**

- Vốn điều lệ của Công ty đăng ký là: 420 tỷ đồng
- Vốn điều lệ đã góp là: 152,46 tỷ đồng

##### **3. Bộ máy quản lý, điều hành của Công ty hiện nay**

###### **Hội đồng quản trị:**

- Ông Mai Huy Tuấn - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Viết Đoàn - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Bút - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Đại - Thành viên HĐQT
- Ông Trịnh Khải - Thành viên HĐQT



**Ban kiểm soát:**

- Ông Nguyễn Văn Thiện - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Trương Thị Kim Hòa - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Đặng Quang Hiệu - Thành viên Ban kiểm soát

**Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc:**

- Ông Lê Viết Đoàn - Tổng giám đốc (đã miễn nhiệm từ ngày 26/4/2017)
- Ông Khuông Đức Dũng - Tổng giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 26/4/2017)
- Ông Nguyễn Thanh Kim - Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Khả Lộc - Phó Tổng giám đốc

**Các phòng nghiệp vụ Công ty:**

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kinh tế - Kỹ thuật;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phân xưởng vận hành nhà máy thủy điện Sứ Pán 2.

Tổng số CBCNV Công ty đến ngày 31/12/2016 là: 62 người.

**B. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016**

**I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN**

**1. Thuận lợi:**

- Sự đồng thuận trong lãnh đạo ,chỉ đạo của bộ máy lãnh đạo Công ty; hệ thống tổ chức ổn định, đồng bộ, năng lực quản lý doanh nghiệp được nâng lên; nội bộ đơn vị đoàn kết;
- Công ty luôn nhận được sự giúp đỡ của Tổng công ty Sông Đà; sự hỗ trợ giúp đỡ của các Quý cổ đông;
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên trẻ sau thời gian làm việc nâng cao năng lực và kinh nghiệm, đã phát huy được sự năng động và sáng tạo trong lao động góp phần mang lại thành tích chung của đơn vị đặc biệt là trong vận hành và xử lý những sự cố của Nhà máy thủy điện Sứ Pán 2.

**2. Khó khăn:**

- Công ty đang hoạt động trong điều kiện kinh doanh còn nhiều khó khăn, đặc biệt là vấn đề tìm nhà đầu tư có năng lực tài chính tham gia góp vốn đảm bảo đủ nguồn vốn chủ sở hữu để thanh toán công nợ cho các nhà thầu đã thi công trình thủy điện Sứ Pán 2.

– Sự biến đổi khí hậu ELNINO đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình SXKD của Công ty.

Trong những thuận lợi và khó khăn như vậy bằng sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị công ty và sự quan tâm tạo điều kiện của Tổng công ty Sông Đà, tập thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 đã phấn đấu đạt được kết quả như sau:

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Kết quả thực hiện SXKD năm 2016:

Trong bối cảnh tình hình kinh tế đất nước năm 2016 vẫn còn khó khăn nên kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty chủ yếu là vận hành phát điện Nhà máy thủy điện Sử Pán 2 an toàn và hiệu quả, kết quả đạt được là:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2016	TH năm 2016	So với KH (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
<b>I</b>	<b>Sản lượng điện</b>				
1	Sản lượng điện đầu cực	triệu kWh	145,8	136,15	94
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	143,61	134,75	94
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>				
1	Tổng doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	148.206	126.135	85
	Sản xuất điện	10 <sup>6</sup> đ	148.206	124.459	84
	Hoạt động tài chính	10 <sup>6</sup> đ		46,260	
	Thu nhập khác	10 <sup>6</sup> đ		121,298	
2	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ		-38.836	
3	Nộp ngân sách NN	10 <sup>6</sup> đ	27.89	25.22	90
4	TSCĐ và khấu hao				
	Nguyên giá TSCĐ BQ cần tình KH	10 <sup>6</sup> đ	1.102.750	1.102.750	
	Số tiền khấu hao	10 <sup>6</sup> đ	48.007	47.778	
	Tỷ lệ khấu hao	%	4.3	4.3	

	Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	10 <sup>6</sup> đ	1.102.750	1.102.750	
	Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ	10 <sup>6</sup> đ	1.102.750	1.100.013	
	Giá trị còn lại đến cuối kỳ	10 <sup>6</sup> đ	- 860.624	860.652	
5	Nợ phải trả	10 <sup>6</sup> đ	1.097.322	1.083.880	
6	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	152.460	152.460	
7	Nguồn vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	(50.47)	(89.617)	

(Có báo cáo chi tiết kèm theo)

## 2. Đánh giá tình hình SXKD năm 2016:

### 2.1. Đánh giá chung:

Qua báo cáo kết quả đạt được cho thấy các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu và các mục tiêu nhiệm vụ năm 2016 chưa đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể:

**a. Sản lượng điện thương phẩm đạt:** 134,75/143,61 triệu kWh đạt 94%.

Nguyên nhân không đạt sản lượng điện so với kế hoạch là:

- + Sản lượng điện xây dựng cao hơn so với thiết kế (145,856/140,55 triệu kWh);
- + Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ELNINO lượng mưa trên khu vực Lào Cai trong các tháng 5; 10; 11; 12 rất ít dẫn đến lượng nước về hồ phục vụ cho phát điện không đạt được như thiết kế.

**b. Doanh thu sản xuất điện thực hiện năm 2016 đạt:** 124,505/148,206 tỷ đồng đạt 84% KH năm.

Nguyên nhân không đạt doanh thu như kế hoạch là:

- + Sản lượng điện thương phẩm không đạt như kế hoạch đề ra. (134,752/145,856 triệu kWh);
- + Chưa hoàn thành công tác quyết toán VĐT dự án thủy điện Sứ Pán 2 cho vậy chưa điều chỉnh được giá bán điện từ tháng 07/2016 như kế hoạch đề ra.

**c. Lợi nhuận:** Lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh năm 2016 là: - 38,836/0 tỷ đồng, nguyên nhân:

- + Do Sản lượng điện thương phẩm không đạt kế hoạch;
- + Doanh thu sản xuất điện không đạt so với kế hoạch đề ra: 124,505/148,206 tỷ đồng (-23.7) tỷ đồng;

+ Do lãi suất xây dựng trong kế hoạch cao hơn thực tế. Lãi suất áp dụng trung bình năm 2016 của các ngân hàng áp dụng cho Công ty là: 9,7% so với kế hoạch xây dựng là 8,9%;

## **2.2. Tình hình thực hiện một số công việc khác:**

### **2.2.1. Đối với Công tác quyết toán vốn đầu tư dự án thủy điện Sử Pán 2:**

\* *Tình hình quyết toán công trình thủy điện Sử Pán 2:*

Công ty đã thực hiện được cụ thể như sau:

- Đã hoàn thành Quyết toán với các nhà thầu (A-B).
- Đã hoàn thành công tác Kiểm toán quyết toán vốn đầu tư của dự án.
- Ngày 28/10/2016 Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 đã có Tờ trình số: 102/SP2-KTKT về việc Đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án thủy điện Sử Pán 2.
- Ngày 18/11/2016, Hội đồng quản trị Công ty có Tờ trình số 17/SP2-HĐQT về việc Đề nghị các cổ đông Công ty Thông qua Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án thủy điện Sử Pán 2.
- Ngày 18/11/2016, Người Đại diện phần vốn của TCT Sông Đà tại Công ty CP thủy điện Sử Pán 2 đã có Báo cáo số 16/SP2-NĐDPV gửi TCT Sông Đà về việc Đề nghị Thông qua Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án thủy điện Sử Pán 2.
- Thời gian vừa qua Công ty đã phối hợp làm việc với Tổ thẩm tra quyết toán của cổ đông TCT Sông Đà về Hồ sơ quyết toán vốn đầu tư công trình thủy điện Sử Pán 2 để TCT Sông Đà xem xét thông qua Quyết toán vốn đầu tư Công trình TĐ Sử Pán 2.
- Dự kiến hoàn thành công tác quyết toán công trình thủy điện Sử Pán 2: Trong tháng 6/2017.

### **2.2.2. Công tác đàm phán giá điện của nhà máy thủy điện Sử Pán 2:**

- Năm 2016 Công ty chưa điều chỉnh được giá bán điện của nhà máy thủy điện Sử Pán 2. Nguyên nhân: Do chưa hoàn thành công tác quyết toán vốn đầu tư dự án thủy điện Sử Pán 2.

### **2.2.3. Về việc tổ chức sắp xếp lại bộ máy Công ty cho phù hợp với yêu cầu sản xuất và nâng cao hiệu quả của Công ty:**

Trên cơ sở tình hình thực tế của Công ty năm 2016, Công ty đã tiến hành công tác sắp xếp lại bộ máy Công ty đảm bảo nhân lực cho công tác vận hành nhà máy thủy điện Sử Pán 2 và nhân lực để thực hiện công tác quyết toán Công trình thủy điện Sử Pán 2.

### **2.2.4. Công tác vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện Sử Pán 2**

- Khai thác triệt để nguồn tài nguyên nước, không lãng phí và an toàn tuyệt đối cho người, thiết bị.
- Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy phạm trong vận hành và xử lý sự cố; chế độ kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng, đảm bảo tuổi thọ thiết bị và công trình.
- Tham gia thị trường điện cạnh tranh từ tháng 01 năm 2016.
- Hoàn thành thí nghiệm định kỳ thiết bị nhà máy.
- Hoàn thành công tác bảo dưỡng, sửa chữa các tổ máy; Hoàn thành việc đại tu tổ máy H1 của nhà máy thủy điện Sứ Pán 2.
- Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa, phương án phòng chống thiên tai và đảm bảo an toàn đập.

#### 2.2.5 Đối với công tác thu hồi Công nợ:

- Thu hồi 17,5 tỷ đồng từ Công ty TNHH MTV TĐ Sa Pa: Chưa thu hồi được.

Nguyên nhân: Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Sa Pa đã có Quyết định số 03/2014/QĐST-DS ngày 05/11/2014 và Chi Cục Thi hành án huyện Sa Pa đã có Quyết định số 41/QĐ-CCTHA ngày 12/11/2015, tiếp tục ngày 15/11/2016 Cục thi hành án dân sự huyện Sa Pa tỉnh Lào Cai đã có Quyết định số 03/QĐ-CTHADS về việc rút Hồ sơ thi hành án của Chi Cục thi hành án huyện Sa Pa chuyển lên Cục THA tỉnh Lào Cai để tiếp tục việc buộc Công ty TNHH MTV thủy điện Sa Pa bồi thường cho Công ty số tiền là 17,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong năm 2016, Công ty vẫn chưa thu hồi được số tiền bồi thường nêu trên.

- Chưa thu hồi được số tiền 01 tỷ đồng còn lại từ Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại 299.

#### 2.2.6. Tình hình thực hiện đăng ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và giao dịch cổ phiếu Công ty tại sàn giao dịch UpCoM:

Công ty đã hoàn thành việc đăng ký giao dịch trên sàn UpCoM và chính thức giao dịch cổ phiếu từ ngày 30/9/2016.

#### 2.2.7. Về việc tìm kiếm các nhà đầu tư có năng lực tài chính để tham gia góp vốn bảo đảm đủ nguồn vốn chủ sở hữu thanh toán công nợ cho các nhà thầu tham gia thi công dự án thủy điện Sứ Pán 2:

Trong năm 2016, đã có một số nhà đầu tư đến xem xét, tìm hiểu để góp số vốn còn thiếu của nhà máy thủy điện Sứ Pán 2 như: Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà; Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Việt Thành; Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn; Công ty CP Đầu tư và Phát triển An Việt. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu các nhà đầu tư chưa có ý kiến về việc tham gia góp vốn vào Công ty.

## **C. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016**

### **1. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2016.**

Năm 2016 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh. Định kỳ triệu tập các cuộc họp để xem xét kết quả thực hiện nhiệm vụ và Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời đề ra nhiệm vụ và các công việc cần thực hiện trong thời gian tiếp theo. Tại các kỳ họp các thành viên đã tập trung phân tích đánh giá, kiểm điểm các nguyên nhân khách quan, chủ quan, những việc đã thực hiện, chưa thực hiện được và đưa ra những chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch SXKD của đơn vị cũng như nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao cho. Trong năm tài chính 2016, dưới sự chỉ đạo của HĐQT công tác điều hành đã có nhiều chuyển biến tích cực các nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông đề ra cơ bản đã hoàn thành.

Trong năm 2016 HĐQT Công ty đã ban hành 15 Nghị quyết và 05 Quyết định để tạo điều kiện cho công tác quản lý điều hành công việc của Công ty. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT có tính thực thi cao và được Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

### **2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành.**

- Hội đồng quản trị Công ty luôn sát sao chỉ đạo Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Công ty đã đề ra.
- Giám sát trước khi thực hiện: HĐQT đã ban hành các chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; rà soát, bổ sung, hoàn thiện ban hành và tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Giám sát trong quá trình thực hiện: Định kỳ hàng tuần, tháng hoặc đột xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Thành viên HĐQT dự các cuộc họp với Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, các hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, nộp BHXH và BHYT đảm bảo về thời gian theo quy định;

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN**  
**SỬ PÁN 2**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 35

\*\*\*\*\*





## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 (trước đây là Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1203000045 ngày 09 tháng 3 năm 2006 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai 10 lần cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trong đó:

- Giấy chứng nhận đăng ký Công ty Cổ phần điều chỉnh lần thứ chín ngày 06 tháng 6 năm 2016 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký Công ty Cổ phần điều chỉnh lần thứ mười ngày 27 tháng 6 năm 2016 về việc thay đổi tên Công ty và đổi địa chỉ trụ sở chính.

#### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam
- Điện thoại : 0203 871 727
- Fax : 0203 873 079

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt các thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Quản lý dự án công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật đô thị;
- Lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết các công trình dân dụng, công nghiệp và các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Khảo sát địa hình, địa chất công trình và địa chất thủy văn công trình;
- Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Thiết kế các công trình thủy công, thủy lợi, thủy điện, nhà máy thủy điện;
- Thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình cấp, thoát nước, cơ điện công trình;
- Thẩm định thiết kế và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, các công trình kỹ thuật đô thị;
- Tư vấn lập hồ sơ mời thầu xây lắp, hồ sơ mời thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Đầu tư xây lắp các công trình thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình điện; kinh doanh bất động sản; kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng và văn phòng cho thuê;
- Lắp đặt cấu kiện bê tông, kết cấu thép, các thiết bị điện nước; sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng;

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản;
- Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 110 KV; sửa chữa các thiết bị điện và gia công cơ khí; hướng dẫn đào tạo công nhân vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, thi công lắp đặt hệ thống điện, nước, thông tin.

#### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

##### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Mai Huy Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2016
Ông Nguyễn Bạch Dương	Chủ tịch	Đã mất ngày 08 tháng 04 năm 2016
Ông Lê Việt Đoàn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Bút	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016
Ông Trịnh Khải	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Đại	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Thanh Kim	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2016
Ông Lê Việt Thắng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Bút	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Nhân	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2016

##### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đình Thiện	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2016
Bà Trương Thị Kim Hòa	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2016
Ông Đặng Quang Hiệu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2016
Ông Phạm Đức Trọng	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2016
Bà Ngô Thị Phò	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2016

##### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Khương Đức Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Lê Việt Đoàn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Thanh Kim	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2016
Ông Nguyễn Thanh Kim	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Khả Lộc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015

##### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Khương Đức Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Lê Việt Đoàn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2016 và miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Thanh Kim	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2016

##### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

11/03/2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,  
**Tổng Giám đốc**



**Khương Đức Dũng**

Ngày 06 tháng 6 năm 2017

18  
T N  
Đ N  
GHIẾ  
DÁN  
A &  
T H  
Đ A



Số: 379/2017/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 06 tháng 6 năm 2017, từ trang 07 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến ngoại trừ

Khoản lỗ do thanh lý dự án thủy điện Nậm Cùn xã Thanh Phú, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cao chưa được phản ánh vào báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016, số tiền là 16.792.030.016 VND (xem thêm thuyết minh số V.5a trang 21). Nếu thực hiện ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 thì khoản mục “Thu nhập khác” và “Chi phí khác” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm nay tăng thêm lần lượt là 42.974.014.000 VND và 59.766.044.016 VND, chỉ tiêu “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” và “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” cùng giảm đi là 16.792.030.016 VND. Chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán cùng giảm đi tương ứng là 16.792.030.016 VND.

5-002  
HÀNH  
TY  
HỮU  
TÀ TƯ  
C  
A NỘI  
TP.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.6 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản lỗ 38.836.304.008 VND của Công ty trong năm 2016, lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 239.556.033.294 VND và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn của Công ty là 139.436.175.110 VND. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh số VII.6, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

### Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán này được phát hành lại, thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 370/2017/BCTC-KTTV ngày 22 tháng 5 năm 2017 do Công ty lập lại Báo cáo tài chính năm 2016 không phản ánh vào Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến việc thanh lý dự án thủy điện Nậm Cùn.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

**Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2017

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>69,640,845,874</b>	<b>53,763,536,530</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>6,190,896,524</b>	<b>3,596,165,164</b>
1. Tiền	111		6,190,896,524	3,596,165,164
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>63,228,954,392</b>	<b>49,428,529,635</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	15,711,026,294	17,630,875,761
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	9,653,991,867	8,090,951,398
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	38,688,936,231	23,706,702,476
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(825,000,000)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	<b>86,890,158</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	86,890,158
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>220,994,958</b>	<b>651,951,573</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	-	526,241,244
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		220,994,958	125,710,329
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

VIỆT NAM  
NHÀ NƯỚC

VIỆT NAM  
NHÀ NƯỚC

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>924,622,323,073</b>	<b>1,033,286,798,341</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>49,815,000</b>	<b>49,815,000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	49,815,000	49,815,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>860,652,132,904</b>	<b>908,623,709,071</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	860,652,132,904	908,623,709,071
<i>Nguyên giá</i>	222		1,100,013,492,081	1,102,749,774,393
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(239,361,359,177)	(194,126,065,322)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>60,701,329,325</b>	<b>119,459,057,381</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.9	-	868,883,043
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	60,701,329,325	118,590,174,338
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2,930,590,623</b>	<b>4,000,000,000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	4,000,000,000	4,000,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(1,069,409,377)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>288,455,221</b>	<b>1,154,216,889</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	288,455,221	1,154,216,889
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>994,263,168,947</b>	<b>1,087,050,334,871</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1,083,880,902,241</b>	<b>1,137,457,465,473</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>209,077,020,984</b>	<b>253,873,769,095</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	131,072,374,181	146,490,177,378
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	30,081,809,000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1,457,799,663	2,428,532,021
4. Phải trả người lao động	314		829,113,394	23,830,572
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13a	460,686,813	848,705,805
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	6,385,177,171	7,845,588,326
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	68,871,869,762	66,155,125,993
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>874,803,881,257</b>	<b>883,583,696,378</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.13b	210,870,690,954	173,077,186,378
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20	1,250,000,000	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	662,683,190,303	710,506,510,000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-




# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(89,617,733,294)</b>	<b>(50,407,130,602)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>(89,617,733,294)</b>	<b>(50,407,130,602)</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		152,460,000,000	152,460,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		152,460,000,000	152,460,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(2,521,700,000)	(2,521,700,000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(239,556,033,294)	(200,345,430,602)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(200,345,430,602)	(200,345,430,602)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(39,210,602,692)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>994,263,168,947</b>	<b>1,087,050,334,871</b>

Lập, ngày 06 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Tổng Giám đốc



Khương Đức Dũng

981  
LI NI  
ÔN  
NHIE  
TOÁN  
A  
AI  
ĐA

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	124,459,500,466	123,821,113,103
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		124,459,500,466	123,821,113,103
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	79,001,148,467	73,529,985,363
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		45,458,351,999	50,291,127,740
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	46,260,498	12,920,820
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	76,754,480,222	77,526,385,516
Trong đó: chi phí lãi vay	23		75,684,156,647	76,414,814,332
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7,599,702,709	7,444,791,160
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(38,849,570,434)	(34,667,128,116)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	121,298,736	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	108,032,310	733,336,695
13. Lợi nhuận khác	40		13,266,426	(733,336,695)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(38,836,304,008)	(35,400,464,811)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(38,836,304,008)</u>	<u>(35,400,464,811)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>(2,582)</u>	<u>(2,354)</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>(2,582)</u>	<u>(2,354)</u>

Lập, ngày 06 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Kim Văn Sỹ

Nguyễn Bá Nhất

Khương Đức Dũng

06  
AN  
TY  
HỮ  
VÀ T  
& C  
AN  
-T

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(38,836,304,008)	(35,400,464,811)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	47,778,102,177	48,006,578,524
- Các khoản dự phòng	03		1,894,409,377	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	254,033,047
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(121,298,736)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	75,684,156,647	76,414,814,332
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		86,399,065,457	89,274,961,092
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(14,730,709,386)	7,114,474,715
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		51,317,786,712	2,905,610,724
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1,392,002,912	918,547,203
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(73,451,732,575)	(47,702,925,000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>50,926,413,120</b>	<b>52,510,668,734</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1,349,954,487)	(8,004,382,860)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		357,272,727	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	1,600,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(992,681,760)</b>	<b>(6,404,382,860)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(47,339,000,000)	(46,180,490,000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(47,339,000,000)</i>	<i>(46,180,490,000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2,594,731,360	(74,204,126)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3,596,165,164	3,665,506,315
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	4,862,975
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>6,190,896,524</u>	<u>3,596,165,164</u>

Lập, ngày 06 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Kim Văn Sỹ



Nguyễn Bá Nhất



Khương Đức Dũng

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Đầu tư xây dựng và Vận hành nhà máy thủy điện.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và cung cấp điện thương phẩm

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Cấu trúc Công ty**

##### ***Công ty liên doanh, liên kết***

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Hoàng Liên có trụ sở chính tại Bản Dền, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản và vật liệu xây dựng và nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, công trình trạm biến áp và đường dây. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 40%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### **6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 59 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 67 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các công nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **6. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Chi phí bảo hiểm tài sản và chi phí công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### **7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	6 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8

#### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 10. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

#### 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán điện thương phẩm*

Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận khi người mua xác nhận sản lượng điện tiêu thụ, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **12. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### **13. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### **15. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **16. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

#### **17. Công cụ tài chính**

##### ***Tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	61.030.211	1.193.259.118
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.129.866.313	2.402.906.046
<b>Cộng</b>	<b><u>6.190.896.524</u></b>	<b><u>3.596.165.164</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>(1.069.409.377)</b>	<b>4.000.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên <sup>(i)</sup>	4.000.000.000	(1.069.409.377)	4.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>4.000.000.000</u></b>	<b><u>(1.069.409.377)</u></b>	<b><u>4.000.000.000</u></b>	-

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên:
- Vốn góp của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên (hiện nay là Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2) là 2.750.000.000 VND.
  - Vốn góp của cán bộ công nhân viên Công ty là 1.250.000.000 VND.

Phần vốn góp của cán bộ công nhân viên là 1.250.000.000 đồng được ủy thác cho Công ty và phản ánh ở chỉ tiêu “Phải trả ngắn hạn khác” (xem thuyết minh số V.14b).

### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Tình hình hoạt động của công ty liên kết*

Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### *Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	1.069.409.377	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.069.409.377</u></b>	<b><u>-</u></b>

#### *Giao dịch với công ty liên kết*

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch ứng trước tiền khối lượng xây lắp Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên là công ty liên kết với số tiền là 200.000.000 VND (cùng kỳ năm trước không có giao dịch phát sinh).

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>15.711.026.294</b>	<b>17.630.875.761</b>
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam	14.711.026.294	17.630.875.761
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 299	1.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>15.711.026.294</u></b>	<b><u>17.630.875.761</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<b>2.065.821.581</b>	<b>1.865.821.581</b>
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên	2.065.821.581	1.865.821.581
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<b>7.588.170.286</b>	<b>6.225.129.817</b>
Công ty TNHH Phú Đức	5.889.342.630	4.889.342.630
Các nhà cung cấp khác	1.698.827.656	1.335.787.187
<b>Cộng</b>	<b><u>9.653.991.867</u></b>	<b><u>8.090.951.398</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	3.829.056	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên	-	-	3.829.056	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	38.688.936.231	(825.000.000)	23.702.873.420	-
Tạm ứng	392.898.430	-	3.175.231.750	-
Phải thu Công ty Cổ phần Thủy điện Sapa về tiền bồi thường	17.565.791.788	-	17.565.791.788	-
Thuế GTGT của tài sản thuê tài chính	2.426.216.365	-	2.426.216.365	-
Lỗ thanh lý dự án Nậm Cùn <sup>(*)</sup>	16.792.030.016	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.511.999.632	(825.000.000)	535.633.517	-
<b>Cộng</b>	<b>38.688.936.231</b>	<b>(825.000.000)</b>	<b>23.706.702.476</b>	<b>-</b>

(\*) Ngày 29 tháng 10 năm 2014, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai ra quyết định số 3130/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận đầu tư số 1212100107 do UBND tỉnh Lào Cai cấp cho Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên (nay là Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2) thực hiện dự án thủy điện Nậm Cùn.

Công ty đã ký hợp đồng xử lý tài sản số 31/HĐXLTS/2015 ngày 11 tháng 02 năm 2015 với Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 299 về việc “Xử lý các tài sản do Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên đã đầu tư vào dự án thủy điện Nậm Cùn xã Thanh Phú, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai” với giá trị hợp đồng là 42.974.014.000 VND. Chi phí đầu tư dự án Thủy điện Nậm Cùn mà Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 đã bỏ ra là 59.766.044.016 VND. Lỗ từ việc thanh lý dự án là 16.792.030.016 VND. Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 đã bàn giao đầy đủ hồ sơ tài liệu cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 299.

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Là các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Các cá nhân khác</i>		825.000.000	-	-	825.000.000	825.000.000
Phải thu tiền tạm ứng Ông Bùi Khắc Hoàng	Trên 3 năm	825.000.000	-	Trên 3 năm	825.000.000	825.000.000
<b>Cộng</b>		<b>825.000.000</b>	<b>-</b>		<b>825.000.000</b>	<b>825.000.000</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	825.000.000	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>825.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

#### 7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí bảo hiểm tài sản còn phải phân bổ.

#### 7b. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	729.750.018.562	369.291.491.701	3.229.496.178	478.767.952	1.102.749.774.393
Mua trong năm	-	42.500.000	-	-	42.500.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.445.848.360)	(332.933.952)	(2.778.782.312)
Phân loại lại	3.293.952.381	(3.293.952.381)	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>733.043.970.943</u></b>	<b><u>366.040.039.320</u></b>	<b><u>783.647.818</u></b>	<b><u>145.834.000</u></b>	<b><u>1.100.013.492.081</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	329.382.147	171.838.636	78.214.000	579.434.783
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	119.324.629.212	71.956.780.423	2.387.735.421	456.920.266	194.126.065.322
Khấu hao trong năm	29.321.758.836	18.287.961.420	153.296.235	15.085.686	47.778.102.177
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.209.874.370)	(332.933.952)	(2.542.808.322)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>148.646.388.048</u></b>	<b><u>90.244.741.843</u></b>	<b><u>331.157.286</u></b>	<b><u>139.072.000</u></b>	<b><u>239.361.359.177</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	610.425.389.350	297.334.711.278	841.760.757	21.847.686	908.623.709.071
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>584.397.582.895</u></b>	<b><u>275.795.297.477</u></b>	<b><u>452.490.532</u></b>	<b><u>6.762.000</u></b>	<b><u>860.652.132.904</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 860.154.933.940 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai và Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

AF  
CH  
CI  
CH  
MT  
TI  
VG

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có	Giá gốc	Giá trị có
		thể thu hồi		thể thu hồi
Dự án khai thác và cung cấp cát	-	-	729.026.450	729.026.450
Dự án khai thác đá Phong Niên	-	-	139.856.593	139.856.593
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>868.883.043</b>	<b>868.883.043</b>

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm			Số cuối năm
		Chi phí phát sinh trong năm	Chuyển nhượng dự án	Kết chuyển giảm khác	
Mua sắm tài sản cố định	5.008.649.482				5.008.649.482
Xây dựng cơ bản dở dang	113.581.524.856	5.403.017.836	(59.766.044.016)	(3.525.818.833)	55.692.679.843
<i>Đường dây 110KV</i>	87.517.588	-	-	-	87.517.588
<i>Dự án làng Sông Đà</i>	-	65.160.158	-	-	65.160.158
<i>Đầu tư dự án Thủy điện Sử Pán 2</i>	47.319.743.480	2.928.626.145	-	(442.691.331)	49.805.678.294
<i>Đầu tư dự án Thủy điện Sử Pán 1</i>	4.156.053.309	247.810.371	-	(644.354.037)	3.759.509.643
<i>Đầu tư dự án Thủy điện Nậm Cùn</i>	60.009.036.579	2.161.421.162	(59.766.044.016)	(2.404.413.725)	-
<i>Đầu tư dự án thủy điện tại Văn Bàn</i>	2.009.173.900	-	-	(34.359.740)	1.974.814.160
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>118.590.174.338</b>	<b>5.403.017.836</b>	<b>(59.766.044.016)</b>	<b>(3.525.818.833)</b>	<b>60.701.329.325</b>

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>119.034.018.032</b>	<b>128.626.742.812</b>
Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà	66.625.310.422	71.625.310.422
Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02	25.954.397.450	28.954.397.450
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	11.206.335.418	11.875.316.934
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	6.737.964.535	8.237.964.535
Công ty Cổ phần Sông Đà 25	3.286.936.288	3.218.373.288
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	1.954.686.819	2.195.786.178
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	1.463.289.775	1.463.289.775
Công ty Cổ phần Sông Đà 8	488.323.471	488.323.471
Công ty Cổ phần Sông Đà 19	217.980.759	417.980.759
Tổng Công ty Sông Đà	1.098.793.095	150.000.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>12.038.356.149</b>	<b>17.863.434.566</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Phúc	-	1.168.715.058
Tổng Công ty Thủy điện Thủy lợi Bắc Kinh	-	5.406.523.944
Công ty Cổ phần Cơ khí 4 và Xây dựng Thăng Long	7.300.543.673	9.300.543.673
Các nhà cung cấp khác	4.737.812.476	1.987.651.891
<b>Cộng</b>	<b>131.072.374.181</b>	<b>146.490.177.378</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	619.470.993	12.400.046.068	(13.019.517.061)	-
Thuế thu nhập cá nhân	20.121.255	55.428.068	(21.577.948)	53.971.375
Thuế tài nguyên	933.387.537	10.066.000.797	(10.379.686.062)	619.702.272
Thuế nhà đất	-	4.527.600	(4.527.600)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	855.552.236	2.695.047.140	(2.766.473.360)	784.126.016
<b>Cộng</b>	<b>2.428.532.021</b>	<b>25.221.049.673</b>	<b>(26.191.782.031)</b>	<b>1.457.799.663</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(38.836.304.008)	(35.400.464.811)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	29.743.604.415	29.934.302.652
- Các khoản điều chỉnh tăng		
Thù lao HDQT không trực tiếp điều hành	216.000.000	216.000.000
Lãi vay tương ứng vốn điều lệ góp thiếu	26.850.968.196	26.557.543.932
Khấu hao tương ứng với phần lãi vay (lãi vay ứng với vốn điều lệ góp thiếu) đã vốn hóa trong nguyên giá Dự án thủy điện Sử Pán 2	2.589.796.215	2.589.796.215
Phạt chậm nộp thuế	86.840.004	570.962.505
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(9.092.699.593)	(5.466.162.159)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	(9.092.699.593)	(5.466.162.159)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Thuế tài nguyên*

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác thủy điện với mức 4%, từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, mức thuế suất thay đổi là 5%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 13. Chi phí phải trả ngắn hạn

#### 13a. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	460.686.813	848.705.805
Trích trước chi phí công trình Sử Pán 2	460.686.813	848.705.805
<b>Cộng</b>	<b>460.686.813</b>	<b>848.705.805</b>

#### 13b. Chi phí phải trả dài hạn

Là chi phí dự trả lãi vay dài hạn.

### 14. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

#### 14a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	931.380.895
Phải trả Tổng Công ty Sông Đà về tiền cung cấp dịch vụ	-	931.380.895
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	6.385.177.171	6.914.207.431
Kinh phí công đoàn	-	3.466.981
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	96.364.184	69.460.421
Vốn góp của cán bộ CNV để góp cổ phần vào Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng	-	1.250.000.000
Quỹ Sông Đà	60.280.029	91.280.029
Phải trả Công ty Bảo hiểm BIC về hỗ trợ khắc phục sự cố năm 2010	5.500.000.000	5.500.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	728.532.958	-
<b>Cộng</b>	<b>6.385.177.171</b>	<b>7.845.588.326</b>

#### 14b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản phải trả cho công nhân viên về tiền góp vốn vào Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng.

### 15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

#### 15a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	28.252.550.065	26.020.125.993
Vay Tổng Công ty Sông Đà	28.252.550.065	26.020.125.993
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>	40.619.319.697	40.135.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.15b)	38.651.000.000	40.135.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai	18.962.000.000	19.690.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	19.689.000.000	20.445.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.15b)	1.968.319.697	-
<b>Cộng</b>	<b>68.871.869.762</b>	<b>66.155.125.993</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	26.020.125.993	2.232.424.072	-	-	28.252.550.065
Vay dài hạn đến hạn trả	40.135.000.000	-	43.561.000.000	(45.045.000.000)	38.651.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	1.968.319.697	-	1.968.319.697
<b>Cộng</b>	<b>66.155.125.993</b>	<b>2.232.424.072</b>	<b>45.529.319.697</b>	<b>(45.045.000.000)</b>	<b>68.871.869.762</b>

### 15b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>	<b>662.683.190.303</b>	<b>710.506.510.000</b>
Vay dài hạn ngân hàng	630.532.310.000	674.093.310.000
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai <sup>(i)</sup>	309.303.200.000	330.674.200.000
Vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam <sup>(i)</sup>	321.229.110.000	343.419.110.000
Nợ thuê tài chính	32.150.880.303	36.413.200.000
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam <sup>(ii)</sup>	32.150.880.303	36.413.200.000
<b>Cộng</b>	<b>662.683.190.303</b>	<b>710.506.510.000</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Khoản vay dài hạn theo Hợp đồng đồng tài trợ giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai và Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam cùng các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 03/2012/HĐ ngày 28 tháng 12 năm 2012 và số 01/2013/HĐ ngày 17 tháng 5 năm 2013. Tổng số tiền vay tối đa là 813.817.430.279 VND, thời hạn là 216 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (thời gian ân hạn là 48 tháng). Tài sản thế chấp là toàn bộ tài sản của Dự án thủy điện Sử Pán 2 (bao gồm tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai) và cùng Quyền sử dụng đất tại Dự án thủy điện Sử Pán 2 của bên vay.
- (ii) Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội ứng trước tiền theo hợp đồng cho thuê tài chính số 08 – 2879 – 03332/HĐCTTC ngày 30 tháng 09 năm 2008. Máy móc thiết bị sẽ được Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên trực tiếp nhập khẩu theo hợp đồng số 01/2008/SDHL-IWHR ngày 12 tháng 5 năm 2008 ký giữa Công ty Cổ phần Sông Đà - Hoàng Liên và Công ty Thủy điện Thủy lợi Bắc Kinh.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<b>Tổng nợ</b>	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	669.183.310.000	38.651.000.000	284.244.000.000	346.288.310.000
Nợ thuê tài chính	34.119.200.000	1.968.319.697	32.150.880.303	-
<b>Cộng</b>	<b>703.302.510.000</b>	<b>40.619.319.697</b>	<b>316.394.880.303</b>	<b>346.288.310.000</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	714.228.310.000	40.135.000.000	197.584.000.000	476.509.310.000
Nợ thuê tài chính	36.413.200.000	-	36.413.200.000	-
<b>Cộng</b>	<b>750.641.510.000</b>	<b>40.135.000.000</b>	<b>233.997.200.000</b>	<b>476.509.310.000</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số tiền vay phát sinh trong năm</b>	<b>Số tiền vay đã trả trong năm</b>	<b>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>Số cuối năm</b>
Vay dài hạn ngân hàng	674.093.310.000	-	-	(43.561.000.000)	630.532.310.000
Nợ thuê tài chính	36.413.200.000	-	(2.294.000.000)	(1.968.319.697)	32.150.880.303
<b>Cộng</b>	<b>710.506.510.000</b>	<b>-</b>	<b>(2.294.000.000)</b>	<b>(45.529.319.697)</b>	<b>662.683.190.303</b>

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

**16. Vốn chủ sở hữu****16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm trước	152.460.000.000	(2.521.700.000)	(164.944.965.791)	(15.006.665.791)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(35.400.464.811)	(35.400.464.811)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>152.460.000.000</b>	<b>(2.521.700.000)</b>	<b>(200.345.430.602)</b>	<b>(50.407.130.602)</b>
Số dư đầu năm nay	152.460.000.000	(2.521.700.000)	(200.345.430.602)	(50.407.130.602)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(38.836.304.008)	(38.836.304.008)
Giảm khác	-	-	(374.298.684)	(374.298.684)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>152.460.000.000</b>	<b>(2.521.700.000)</b>	<b>(239.556.033.294)</b>	<b>(89.617.733.294)</b>

**16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tổng Công ty Sông Đà	58.060.000.000	58.060.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	2.070.000.000	9.000.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	7.505.000.000	14.000.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 7 <sup>(*)</sup>	25.382.500.000	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Cơ khí lắp máy Sông Đà	5.857.200.000	7.000.000.000
Công đoàn ngành Xây dựng	5.000.000.000	5.000.000.000
Các cá nhân	48.585.300.000	29.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>152.460.000.000</b>	<b>152.460.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(\*) Ngày 03 tháng 01 năm 2017, Công ty Cổ phần Sông Đà 7 đã ra Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 02NQ/CT-HĐQT về việc thoái vốn của Công ty Sông Đà 7 tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2. Theo đó, Công ty TNHH Đầu tư phát triển nhà Thái Xuân đã mua lại 2.538.250 cổ phần và trở thành cổ đông lớn của Công ty từ ngày 10 tháng 3 năm 2017.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 ngày 27 tháng 6 năm 2016, tổng số vốn điều lệ của Công ty là 420.000.000.000 VND. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/SĐHL/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 6 năm 2016, Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh giảm vốn điều lệ đăng ký kinh doanh từ 420.000.000.000 VND xuống còn 152.460.000.000 VND. Tuy nhiên, đến nay Công ty vẫn chưa điều chỉnh giảm vốn điều lệ được do chưa được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai chấp thuận.

#### 16c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	42.000.000	42.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	15.246.000	15.246.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.246.000	15.246.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	205.000	205.000
- Cổ phiếu phổ thông	205.000	205.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.041.000	15.041.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.041.000	15.041.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, không còn tiền bằng ngoại tệ (số đầu năm là 4.520,54 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu bán điện thương phẩm cho Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

#### 2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của điện thương phẩm đã cung cấp trong năm.

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	21.341.804	12.920.820
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	24.918.694	-
<b>Cộng</b>	<b>46.260.498</b>	<b>12.920.820</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	75.684.156.647	76.414.814.332
Lỗi chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản	-	579.125.780
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	914.198	278.412.357
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	254.033.047
Dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty liên kết	1.069.409.377	-
<b>Cộng</b>	<b><u>76.754.480.222</u></b>	<b><u>77.526.385.516</u></b>

### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.479.693.757	4.141.784.765
Chi phí vật liệu quản lý	155.471.610	321.857.782
Chi phí đồ dùng văn phòng	93.257.191	149.221.902
Chi phí khấu hao tài sản cố định	82.934.217	311.410.564
Thuế, phí và lệ phí	108.399.557	114.695.873
Chi phí dịch vụ mua ngoài	727.126.475	818.078.302
Các chi phí khác	2.952.819.902	1.587.741.972
<b>Cộng</b>	<b><u>7.599.702.709</u></b>	<b><u>7.444.791.160</u></b>

### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	121.298.736	-
<i>Trong đó:</i>		
<i>Thu từ thanh lý tài sản cố định</i>	<i>357.272.727</i>	<i>-</i>
<i>Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý</i>	<i>235.973.991</i>	<i>-</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>121.298.736</u></b>	<b><u>-</u></b>

### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi chậm nộp bảo hiểm	50.197.417	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	36.642.587	570.962.505
Ấn phí	-	152.374.190
Chi phí khác	21.192.306	10.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>108.032.310</u></b>	<b><u>733.336.695</u></b>

### 8. Lãi trên cổ phiếu

#### 8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(38.836.304.008)	(35.400.464.811)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(38.836.304.008)	(35.400.464.811)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	15.041.000	15.041.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>(2.582)</b>	<b>(2.354)</b>

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.041.000	15.041.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>15.041.000</b>	<b>15.041.000</b>

**8b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.003.931.062	321.857.782
Chi phí nhân công	9.130.423.755	10.055.150.588
Chi phí khấu hao tài sản cố định	47.778.102.177	48.006.578.524
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.363.137.087	21.265.771.126
Chi phí khác	3.325.257.095	1.851.659.747
<b>Cộng</b>	<b>86.600.851.176</b>	<b>81.501.017.767</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 599.327.814 VND (cùng kỳ năm trước là 613.707.206 VND).

### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Sông Đà	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 25	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 8	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 19	Công ty cùng tập đoàn

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài giao dịch với công ty liên kết đã được trình bày tại thuyết minh số V.2, trong năm Công ty còn phát sinh giao dịch với Tổng Công ty Sông Đà về tiền lãi vay nhập gốc với số tiền là 2.235.182.728 VND (cùng kỳ năm trước là 2.329.722.541 VND).

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.4, V.5a, V.12 và V.16a.

### **2. Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất điện thương phẩm và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

### **3. Số liệu so sánh**

Công ty thực hiện phân loại chi phí phải trả ngắn hạn và chi phí phải trả dài hạn tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2016 do khoản lãi vay phải trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được gia hạn thanh toán. Ảnh hưởng của việc phân loại này đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	<b>Mã số</b>	<b>Số liệu trước điều chỉnh</b>	<b>Các điều chỉnh</b>	<b>Số liệu sau điều chỉnh</b>
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	173.925.892.183	(173.077.186.378)	848.705.805
Chi phí phải trả dài hạn	333	-	173.077.186.378	173.077.186.378

### **4. Quản lý rủi ro tài chính.**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 4a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

##### *Phải thu khách hàng*

Khoản phải thu khách hàng của Công ty chủ yếu liên quan đến một đơn vị là Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc cũng như nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi để đôn đốc thu hồi.

Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ khoản phải thu khách hàng.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng đang cho Công ty vay. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ khoản tiền gửi ngân hàng.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.190.896.524	-	6.190.896.524
Phải thu khách hàng	15.711.026.294	-	15.711.026.294
Các khoản phải thu khác	37.520.852.801	17.565.791.788	55.086.644.589
<b>Cộng</b>	<b>59.422.775.619</b>	<b>17.565.791.788</b>	<b>76.988.567.407</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.596.165.164	-	3.596.165.164
Phải thu khách hàng	17.630.875.761	-	17.630.875.761
Các khoản phải thu khác	20.581.285.726	17.565.791.788	38.147.077.514
<b>Cộng</b>	<b>41.808.326.651</b>	<b>17.565.791.788</b>	<b>59.374.118.439</b>

#### 4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	131.072.374.181	-	-	131.072.374.181
Vay và nợ	68.871.869.762	316.394.880.303	346.288.310.000	731.555.060.065
Các khoản phải trả khác	217.099.223.912	-	-	217.099.223.912
<b>Cộng</b>	<b>417.043.467.855</b>	<b>316.394.880.303</b>	<b>346.288.310.000</b>	<b>1.079.726.658.158</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	146.490.177.378	-	-	146.490.177.378
Vay và nợ	66.155.125.993	233.997.200.000	476.509.310.000	776.661.635.993
Các khoản phải trả khác	180.758.567.273	-	-	180.758.567.273
<b>Cộng</b>	<b>393.403.870.644</b>	<b>233.997.200.000</b>	<b>476.509.310.000</b>	<b>1.103.910.380.644</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là trung bình. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

#### 4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá và lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	4.523,94
Phải trả người bán	-	(240.825,12)
<b>Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>-</b>	<b>(236.301,18)</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.129.866.313	2.402.906.046
Vay và nợ	(703.302.510.000)	(750.641.510.000)
<b>Nợ phải trả thuần có lãi suất thả nổi</b>	<b>(697.172.643.687)</b>	<b>(748.238.603.954)</b>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 13.943.452.874 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 14.964.772.079 VND).

#### **4d. Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

#### **5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

##### ***Tài sản tài chính***

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.190.896.524	-	3.596.165.164	-
Phải thu khách hàng	15.711.026.294	-	17.630.875.761	-
Các khoản phải thu khác	37.520.852.801	-	20.581.285.726	-
<b>Cộng</b>	<b>59.422.775.619</b>	<b>-</b>	<b>41.808.326.651</b>	<b>-</b>

##### ***Nợ phải trả tài chính***

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải trả người bán	131.072.374.181	-	146.490.177.378	-
Vay và nợ	731.555.060.065	-	776.661.635.993	-
Các khoản phải trả khác	217.099.223.912	-	180.758.567.273	-
<b>Cộng</b>	<b>1.079.726.658.158</b>	<b>-</b>	<b>1.103.910.380.644</b>	<b>-</b>

##### ***Giá trị hợp lý***

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Địa chỉ: thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 6. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 Công ty tiếp tục bị lỗ 38.836.304.008 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 239.556.033.294 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 139.436.175.110 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Ban Lãnh đạo Công ty đã làm việc với một số nhà cung cấp để gia hạn nợ đến hết năm 2017. Các ngân hàng cũng đang thực hiện thu nợ gốc và nợ lãi từ nguồn thu về bán điện hàng tháng sau khi trừ đi các khoản chi phí hoạt động dự kiến tháng sau của Công ty. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

#### 7. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Tổng Giám đốc



Khương Đức Dũng



## TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị thông qua thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016  
và Kế hoạch chi trả lương, thù lao của Người quản lý năm 2017

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2;  
Căn cứ Nghị quyết số 06/SĐHL/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;

Căn cứ vào kết quả thực hiện SXKD năm 2016.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 Báo cáo ĐHĐCĐ Công ty về việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2017 như sau:

### 1. Việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016:

- Dự toán theo NQ số 06/SĐHL/NQ-ĐHĐCĐ là: 408.000.000, đồng.
- Doanh thu của Công ty đạt 84% kế hoạch năm. Đề nghị thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty 84% Dự toán với số tiền là: 347.520.000, đồng.

Trong đó: - HĐQT: 226.560.000 đồng.  
- Ban kiểm soát: 100.800.000 đồng  
- Thư ký HĐQT: 20.160.000 đồng

(Có Chi tiết kèm theo)

### 2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao của Người quản lý năm 2017:

ĐVT: Đồng

STT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao 1 người/tháng	Mức lương 1 người/tháng	Tổng chi 1 năm	
					Mức thù lao	Mức lương
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	1	6.000.000		72.000.000	
2	Tổng giám đốc	1		27.000.000		324.000.000
3	Ủy viên HĐQT	4	4.000.000		192.000.000	
4	Phó tổng giám đốc	2		19.000.000		456.000.000
5	Kế toán trưởng	1		19.000.000		228.000.000
6	Trưởng Ban kiểm soát	1	4.000.000		48.000.000	
7	Thành viên BKS	2	3.000.000		72.000.000	
8	Thư ký HĐQT	1	2.000.000		24.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>408.000.000</b>	<b>1.008.000.000</b>



Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT được lập trên cơ sở hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017; thực tế chi trả được xác định theo mức độ hoàn thành kế hoạch (quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính Phủ).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu HĐQT, TCKT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Mai Huy Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN  
SỬ PÁN 2

**BÁO CÁO CHI TRẢ THÙ LÃO**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**  
NĂM 2016

STT	Nội dung	Chức vụ	Số tháng	Mức thù lao 1 người /tháng	KH chi 1 năm	Chi thực 84%
<b>A</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				<b>264.000.000</b>	<b>226.560.000</b>
1	Nguyễn Bạch Dương	CT.HĐQT	5,0	6.000.000	30.000.000	30.000.000
2	Mai Huy Tuấn	CT.HĐQT	7,0	6.000.000	42.000.000	35.280.000
3	Nguyễn Thanh Kim	TV.HĐQT	5,5	4.000.000	22.000.000	18.480.000
4	Lê Việt Đoàn	TV.HĐQT	6,5	4.000.000	26.000.000	21.840.000
5	Nguyễn Văn Bút	TV.HĐQT	12	4.000.000	48.000.000	40.320.000
6	Nguyễn Văn Đại	TV.HĐQT	12	4.000.000	48.000.000	40.320.000
7	Lê Việt Thắng	TV.HĐQT	5,5	4.000.000	22.000.000	18.480.000
8	Trịnh Khải	TV.HĐQT	6,5	4.000.000	26.000.000	21.840.000
<b>B</b>	<b>Ban kiểm soát:</b>				<b>120.000.000</b>	<b>100.800.000</b>
1	Phạm Đức Trọng	T.BKS	5,5	4.000.000	22.000.000	18.480.000
2	Nguyễn Đình Thiện	T.BKS	6,5	4.000.000	26.000.000	21.840.000
3	Trương Thị Kim Hòa	TV.BKS	12	3.000.000	36.000.000	30.240.000
4	Ngô Thị Pho	TV.BKS	5,5	3.000.000	16.500.000	13.860.000
5	Đặng Quang Hiệu	TV.BKS	6,5	3.000.000	19.500.000	16.380.000
<b>C</b>	<b>Thư ký Hội đồng quản trị</b>				<b>24.000.000</b>	<b>20.160.000</b>
1	Bùi Quang Chung	Thư ký HĐQT	12	2.000.000	24.000.000	20.160.000
	<b>Tổng cộng = A+B+C</b>				<b>408.000.000</b>	<b>347.520.000</b>

Sa Pa, ngày 05 tháng 5 năm 2017

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc



Nguyễn Bá Nhất




CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN  
SỬ PÁN 2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /SP2-HĐQT

Lào Cai, ngày 05 tháng 6 năm 2017

### TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2017

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

**Căn cứ:**

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về Kiểm toán độc lập và Nghị định số 133/2005/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30 tháng 03 năm 2004 về Kiểm toán độc lập;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2.

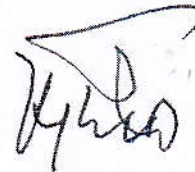
Sau khi kiểm tra, xem xét năng lực của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội (A&C), Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội ( A&C) là đơn vị kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Mai Huy Tuấn

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 nhiệm kỳ 2016 - 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện Sử Pán 2

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Sử Pán 2;
- Công văn số 01//CV-HĐQT ngày 20/2/2017 của Công ty cổ phần Sông Đà 7 về việc thay đổi Người đại diện phần vốn và giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2.
- Công văn số: 71/TCT -HĐQT ngày 18/4/2016 của Tổng công ty Sông Đà về việc Công tác cán bộ Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2.
- Công văn số 10/QĐ/HĐQT ngày 20/4/2017 của Công ty cổ phần Sông Đà 12 về việc Thay đổi người đại diện phần vốn của Sông Đà 12.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 kính trình Đại hội đồng cổ đông Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 nhiệm kỳ 2016 – 2020 như sau:

1. Ông **Lê Viết Đoàn** - năm sinh:1984; nghề nghiệp: Thạc sỹ Kinh tế, hiện tại là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2; Thôi là Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2.

2. Ông **Nguyễn Văn Bút** - năm sinh:1958; nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí hiện tại là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2; Thôi là Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2.

3. Ông **Trịnh Khải** - năm sinh:1957; nghề nghiệp: Kỹ sư thủy lợi, hiện tại là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2; Thôi là Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2.

4. Bầu Ông: **Khuong Đức Dũng** - năm sinh:1963; nghề nghiệp: Kỹ sư Công nghệ hàn, Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp; hiện đang là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 và là Tổng giám đốc



Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2 giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2 nhiệm kỳ 2016 - 2020 (thay Ông Lê Viết Đoàn).

5. Bầu Ông: **Nguyễn Văn Hải** - năm sinh:1978; nghề nghiệp: Cử nhân Tài chính Kế toán Kiểm toán, hiện đang là Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Sông Đà 12 tại Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2 và là Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 12 giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2 nhiệm kỳ 2016 - 2020 (thay Ông Trịnh Khải).

6. Bầu Ông: **Hoàng Minh Long** - năm sinh:1983; nghề nghiệp: Thạc sỹ Giáo dục - Đại học Quốc Gia, hiện đang là Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Sông Đà 7 tại Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2 và là Giám đốc Công ty cổ phần OTC Việt Nam giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2 nhiệm kỳ 2016 - 2020 (thay Ông Nguyễn Văn Bút).

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.  
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**



**Mai Huy Tuấn**





## THÔNG TIN LÝ LỊCH CÁC ỨNG CỬ VIÊN

**1. Họ và tên: KHƯƠNG ĐỨC DŨNG**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/5/1963
- Nơi sinh: Ngõa Hưng, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 10 khu B, Hoàng Cầu, Ô Chợ dừa, Đống Đa, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 036063000297, ngày cấp: 10/8/2015, Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư.
- Điện thoại liên hệ: 0913450751
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ hàn - Kỹ sư Quản trị kinh doanh;
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
1981 -:- 1986	Sinh viên Đại học Bách khoa Hà nội
Tháng 12/1986 -:- 3/1994	Công tác tại Công ty cung ứng vật tư Sông Đà, trải qua các công việc từ nhân viên, quản đốc phân xưởng, phó giám đốc xí nghiệp
Tháng 4/1994 -:- 12/1995	Phó giám đốc Chi nhánh Công ty Vật tư thiết bị Quy Nhơn
Tháng 1/1996 -:- 10/1998	Giám đốc Chi nhánh Công ty Sản xuất và kinh doanh vật tư vận tải Sông Đà 16 tại Gia Lai, Bí thư chi bộ Chi nhánh
Tháng 11/1998 -:- 12/2000	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty Sông Đà 16
Tháng 1/2001 -:- 6/2001	Phó giám đốc Nhà máy XM Sông Đà Yaly, Công ty Xây dựng Sông Đà 3
Tháng 7/2001 -:- 3/2002	Phó giám đốc Công ty Xây dựng Sông Đà 3
Tháng 4/2002 -:- 6/2003	Phó giám đốc Công ty Xi măng Sông Đà
Tháng 7/2003 -:- 11/2003	Phó giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly
Tháng 12/2003 -:- 02/2004	Phó trưởng phòng Quản lý vật tư và sản xuất công nghiệp, TCT Sông Đà
Tháng 3/2004 -:- 9/2004	Quyền Trưởng phòng Quản lý vật tư và sản xuất công nghiệp, TCT Sông Đà
Tháng 10/2004 -:- 8/2006	Phó trưởng phòng Kế hoạch, TCT Sông Đà
Tháng 8/2006 -:- 12/2006	Phó giám đốc Công ty TNHH Điện Xekaman 3
Tháng 1/2007 -:- 3/2010	Phó giám đốc Ban ĐH DA thủy điện Xecaman 3
Tháng 4/2010 -:- 02/2011	Người đại diện phần vốn của TCT Sông Đà, Thành viên HĐQT, TGD Công ty CP xi măng Sông Đà Yaly, Bí thư Đảng ủy Công ty
Tháng 3/2011 -:- 5/2015	Tổ trưởng Người đại diện phần vốn của TCT Sông Đà Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty CP xi măng Sông Đà Yaly, Bí thư Đảng ủy Công ty
Từ 8/2015 -:- nay	Phó TGD Công ty CP thủy điện Nậm Chiến
Từ 2001 -:- 2003	Học Cao cấp lý luận chính trị tại Phân viên Đà Nẵng, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Từ 2005 -:- 2007	Học Văn bằng 2 tại Đại học Bách khoa Hà Nội, ngành Quản trị kinh doanh

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổng giám đốc Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.000.000 cổ phần tương ứng với 13,12% VDL

*Trong đó:*

- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- ✓ Đại diện vốn của Tổng công ty Sông Đà: 2.000.000 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

## 2. Họ và tên: NGUYỄN VĂN HẢI

- Giới tính: Nam; Ngày sinh: 06/12/1978
- Nơi sinh: Nghĩa Lộ, Cát Hải, Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: Số nhà 8A ngõ 6 Ao Sen, Tổ dân phố 4, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- CMTND số: 095078000001 Nơi cấp: .....  
Ngày cấp:
- Điện thoại liên hệ: 0913786586
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế – Chuyên ngành Kế toán Kiểm toán
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
11/2001 đến 04/2002	Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty Xây lắp năng lượng Sông Đà 11
05/2002 đến 08/2003	Trưởng ban Tài chính kế toán Nhà máy thủy điện Nà Lơi – Công ty Sông Đà 11
09/2003 đến 03/2006	Kế toán tổng hợp thuộc phòng Tài chính kế toán CTCP Sông Đà 11
04/2006 đến 01/2007	Trưởng ban tài chính kế toán Trung tâm thí nghiệm điện – Công ty cổ phần Sông Đà 11
02/2007 đến 03/2007	Phó Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Sông Đà
04/2007 đến 07/2010	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Sông Đà
04/2009 đến 04/2011	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Sông Đà
08/2010 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 12

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 12.
- Số cổ phần nắm giữ: 207.000 cổ phần tương ứng với 1,36% VDL  
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
Đại diện vốn của Công ty cổ phần Sông Đà 7: 207.000 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**3. Họ và tên: HOÀNG MINH LONG**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/04/1983
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: Số 8 ngõ 2/53 Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- CMTND số: 030083002270. Nơi cấp: CTCCSĐKQLCT&DLQGVDC. Ngày cấp: 26/04/2016.
- Điện thoại liên hệ: 0936388338
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 – nay	Công ty Cổ phần OTC Vietnam	Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Không
  - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty cổ phần OTC Việt Nam.
  - Số cổ phần nắm giữ: 2.538.500 cổ phần tương ứng với 16,65% VDL
- Trong đó:*
- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - ✓ Đại diện vốn của Công ty cổ phần Sông Đà 7: 2.538.500 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**BỘ XÂY DỰNG**  
**TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 71 /TCT- HĐTV

V/v công tác cán bộ

Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2017

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị  
Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ- BXD ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Xây dựng thành lập Tổng công ty Sông Đà;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ- BXD ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Bộ Xây dựng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Sông Đà;

Căn cứ Quyết định số 02 -QĐ/ĐUTCT ngày 12 tháng 10 năm 2015 của Ban chấp hành Đảng ủy Tổng công ty Sông Đà ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ trong Đảng bộ Tổng công ty Sông Đà và Hướng dẫn số 01- HD/TV ngày 12 tháng 10 năm 2015 của Đảng ủy Tổng công ty Sông Đà;

Căn cứ Quyết định số 219/TCT- HĐTV ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà đầu tư tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 264/TCT- HĐTV ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt và ban hành Quy chế Phân cấp Quản lý tổ chức, quản lý cán bộ, nhân viên của Tổng công ty Sông Đà;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2;

Căn cứ Nghị quyết số 60- NQ/TV ngày 31 tháng 3 năm 2017 Hội nghị lần thứ hai mươi mốt Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Sông Đà (khóa XI) và Nghị quyết số 91/TCT- HĐTV ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về công tác cán bộ;

Tổng công ty Sông Đà là cổ đông nắm giữ 5.806.000,0 cổ phần (tương ứng 38,08% V&L Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2) miễn nhiệm, cử Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà và đề cử cán bộ giữ các chức vụ chủ chốt tại Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2 trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 - 2021 như sau:

1. Ông Lê Viết Đoàn - năm sinh: 1984; nghề nghiệp: Thạc sỹ Kinh tế; chức vụ hiện tại: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2; Thôi là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2, thôi đề cử tham gia là Thành viên Hội đồng quản trị và thôi giữ chức Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2 (cá nhân có đơn xin từ nhiệm).

2. Cử ông Khương Đức Dũng - năm sinh: 1963; nghề nghiệp: Kỹ sư Công nghệ hàn, Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp; chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Nậm Chiến: Là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2, đại diện phần vốn 20.000.000.000,0 đồng, tương ứng 13,12% VDL Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 (là phần vốn trước đó Tổng công ty Sông Đà giao cho ông Lê Viết Đoàn quản lý) và đề cử để Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 bầu; bổ nhiệm là Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 - 2021 (thay ông Lê Viết Đoàn).

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 2 tạo điều kiện để những cán bộ có tên trên hoàn thành nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các TV HĐQT - TCT;
- Các Phó TGD - TCT (e-copy);
- Người đại diện phần vốn của TCT tại Công ty CP TH Sử Pán 2;
- Các Ban chức năng - TCT (e-copy);
- Lưu: VP, TCNS - TCT.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**



**Dương Khánh Toàn**

**CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 7**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/CV-HĐQT  
(V/v: thay đổi NĐDPV và giới thiệu  
nhân sự tham gia HĐQT công ty CP  
thủy điện Sứ Pán 2)

Hà Nội, ngày 20 tháng 2 năm 2017

**Kính gửi:- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP TH Sứ Pán 2**  
**- Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số 01NQ/CT-HĐQT ngày 20 tháng 2 năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7 về công tác cán bộ của Công ty CP Sông Đà 7 tại Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2.

Công ty cổ phần Sông Đà 7 là cổ đông sở hữu 25,38 tỷ đồng tương đương 16,65% vốn điều lệ thực góp (152,46 tỷ đồng) của Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2 giới thiệu:

1. Ông **Nguyễn Văn Bút** thôi đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Sông Đà 7 tại Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2, thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2;
2. Cử ông **Hoàng Minh Long**; Sinh ngày 24/4/1983; Quê quán: Nguyễn Trãi- TP.Hải Dương – tỉnh Hải Dương; Căn cước Công dân số: 030083002270 cấp ngày 26/04/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; Nghề nghiệp: Thạc sỹ Giáo dục – Đại học Quốc Gia Hà Nội làm Người đại diện phần vốn của Công ty CP Sông Đà 7 tại Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2, đại diện số vốn: 25.382.500.000 đồng (vốn thực góp) chiếm 16,65% vốn điều lệ thực góp của Công ty (vốn điều lệ thực góp 152.460.000.000 đồng).

Giới thiệu ông **Hoàng Minh Long** để Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 2 bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty thay ông Nguyễn Văn Bút.

**Trân trọng !**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM-HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**  
  
  
**Nguyễn Hữu Doanh**

Số: 10 QĐ/HĐQT

(V/v: Thay đổi người đại diện phần vốn của Sông Đà 12)

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2017

**Kính gửi:** - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán.  
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán.

**Căn cứ:**

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 12.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán.
- Quy chế quản lý phần vốn của công ty cổ phần Sông Đà 12 đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- Đơn xin thôi không làm người đại diện phần vốn của CTCP Sông Đà 12 tại CTCP thủy điện Sử Pán, ký ngày 10/4/2017 của ông Trịnh Khải.
- Đơn xin thôi không làm thành viên Hội đồng quản trị CTCP thủy điện Sử Pán của ông Trịnh Khải.
- Nghị quyết số 06 NQ/HĐQT ngày 14/4/2017 của Hội đồng quản trị CTCP Sông Đà 12 V/v Thay đổi người đại diện phần vốn của CTCP Sông Đà 12 tại Công ty CP thủy điện Sử Pán.

Ông Trịnh Khải - người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Sông Đà 12 tại thủy điện Sử Pán, đã đến tuổi nghỉ chế độ hưu trí theo quy định của Nhà nước, Công ty cổ phần Sông Đà 12 đồng ý miễn nhiệm ông Trịnh Khải và cử người đại diện phần vốn của Công ty, đề cử làm thành viên HĐQT tại CTCP thủy điện Sử Pán trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 - 2021 như sau:

1. Ông Trịnh Khải, sinh ngày 01/02/1957 – Kỹ sư Xây dựng, thôi là người Đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Sông Đà 12 tại CTCP thủy điện Sử Pán.

2. Cử ông Nguyễn Văn Hải, sinh ngày 06/12/1978 – Cử nhân Tài chính Kế toán Kiểm toán, hiện đang là Kế toán trưởng Công ty làm đại diện phần vốn của CTCP Sông Đà 12 tại Công ty CP thủy điện Sử Pán, cụ thể:

- Số vốn ông Nguyễn Văn Hải đại diện quản lý tại CTCP thủy điện Sử Pán là: 2,1 tỷ đồng và đề cử để ĐHCĐ, Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Sử Pán bầu làm thành viên HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ, thay thế ông Trịnh Khải.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán tạo điều kiện để các ông Trịnh Khải và Nguyễn Văn Hải hoàn thành nhiệm vụ.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Các ông/bà TV.HĐQT;
- CTCP Nậm Mực, Sử Pán;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Đặng Văn Chiến**